

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.
2. Ông Cao Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 1134/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tô P, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 27, khu vực 5, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Tô P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H được giới thiệu, tìm hiểu được 01 tháng rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chị. Cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng trong việc làm và nuôi

dạy giáo dục con. Tháng 10 năm 2019, chị phát hiện anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vì con nên chị bỏ qua nhưng anh H không thay đổi còn chửi bới, đánh chị. Đến đầu tháng 02 năm 2020 anh chị không còn sống chung với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2014. Hiện nay cháu đang sống với chị. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu L. Quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị P rút yêu cầu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng chị không có nợ chung.

Theo bản tự khai ngày 10 tháng 7 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như chị Nguyễn Thị Tố P trình bày. Theo anh thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là do vợ chồng anh sống tại nhà vợ, đến khi con được 04 tuổi anh có nói vợ ra riêng nhưng chị P không chịu nên vợ chồng mâu thuẫn. Việc anh có quan hệ với người khác chỉ nhằm mục đích khiêu khích chị P để chị ra ngoài sống chung với anh. Đến tháng 02 năm 2020 trong lúc vợ chồng kinh cãi, mẹ vợ xúc phạm anh nên anh cũng xúc phạm vợ và bỏ về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Nay chị P xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng anh không có nợ chung.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị P được ly hôn, giao con chung cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Tố P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Nguyễn Văn H là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tô P và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 3 năm 2013 tại UBND phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn nên hôn nhân giữa chị P, anh H là hôn nhân hợp pháp. Chị P xin ly hôn nhưng anh H không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào lời khai của chị P và anh H cho thấy trong thời gian sống chung, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn từ việc không thống nhất nơi ở, anh H có nhiều lời lẽ, hành động xúc phạm đến chị P. Anh H cho rằng bị mặc cảm trong việc sống chung với gia đình chị P dẫn đến hành động như vậy. Ngoài ra, anh H lấy lý do muốn khiêu khích vợ nên có quan hệ với người khác. Tuy nhiên, những lý do này hoàn toàn không chấp nhận được. Lẽ ra, khi giữa vợ chồng bất đồng với nhau thì phải tìm cách khuyên bảo, hàn gắn hoặc có biện pháp để cải thiện nhưng anh H lại thực hiện những hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ chung thủy giữa vợ và chồng. Không những anh H không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng mà còn làm cho tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị P được ly hôn anh H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị P và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2014. Chị P và anh H đều yêu cầu được nuôi cháu L. Xét thấy, từ khi sống ly thân đến nay, cháu L vẫn do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng và chị P vẫn đảm bảo để cháu được phát triển bình thường. Cháu L là cháu gái, nên việc giao con cho chị P chăm sóc, giáo dục là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao con cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị P, anh H không có tài sản chung, không có nợ chung.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Tô P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Nguyễn Thị Tố P được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Tố P chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị Tố P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000639 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND P.Đồng Đa (Số 60 ngày 20.3.2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên